

I. Điền vào chỗ trống với "many", "much", hoặc "some".

1. How _____ water do you drink every day?
2. There are _____ books on the shelf.
3. I need _____ help with my homework.
4. Can I have _____ milk in my tea, please?

II. Hoàn thành các câu hỏi và câu trả lời sau.

1. A: How many _____ are there in your class?
B: There _____ 30 students in my class.
2. A: How much money _____ there in your wallet?
B: _____ is some money in my wallet.
3. A: How many chairs are there in this room?
B: _____ are ten chairs.

III. Viết câu hỏi và câu trả lời sử dụng cấu trúc "How many ... have you got?".

1. (you / pens / five)
A: _____?
B: _____.
2. (you / sisters / one)
A: _____?
B: _____.

IV. Chuyển câu sau sang tiếng Anh

1. Kia là ai?
2. Kia là bà của tôi.
3. Đây là bố của Nam.
4. Có bao nhiêu cái bút chì trên bàn?
5. Bạn có bao nhiêu quyển sách?
6. Có một con mèo đang trước cửa ra vào.